

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST.

Ngày: 23 - 9 - 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Đặng Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc

Thư ký Pên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia Pên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Hồng P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (còn sống) và bà Đinh Thị C (còn sống); chồng, con: chồng tên Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 (đã ly thân), con tên Nguyễn M, sinh năm 2010; anh chị em ruột: có 03 người, lớn là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2019 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hồng P: Luật sư Nguyễn Văn N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, tham gia cộng tác viên Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị hại*: Bà Lâm Thị C, sinh năm 1956; Cư trú tại: Ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Anh Trần Văn C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2003; Cư trú tại: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người giám hộ cho Nguyễn Thị Kim N: Bà Đinh Thị Ch (mẹ ruột của Nguyễn Thị Kim N), Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Chị Lê Thị Tuyết Đ, sinh năm 1996; Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992; Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Anh Ngô Văn B, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 19/5/2019 Nguyễn Thị Kim N là em cùng mẹ khác cha với Lâm Hồng P, điều khiển xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 83DB-013.39 chở P từ nhà ở ấp T, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng đến thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng để nhờ rửa. Sau khi nhờ rửa xong, N chở P đến tiệm sửa điện thoại Cương Mobile thuộc ấp P, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, do anh Trần Văn C làm chủ, khi đó N đậu xe ở ngoài sân trước cửa tiệm sửa điện thoại và ngồi trên xe đợi, còn P đi vào trong tiệm sửa điện thoại. Khi vào trong quầy sửa điện thoại, P không thấy ai, lúc đó chỉ có anh Ngô Văn B đang ngồi tại bàn đối diện với quầy điện thoại (anh B cũng là người đến tiệm sửa điện thoại), nên P kêu “*chủ nhà ơi, chủ nhà ơi*” P kêu hai đến ba tiếng nhưng không thấy ai trả lời, P mới ngồi xuống ghế nhựa tại quầy sửa điện thoại thì đụng cái giỏ (loại giỏ xách tay) của bà Lâm Thị C, P tiếp tục kêu “*chủ nhà ơi*” nhưng vẫn không thấy ai trả lời, P quan sát thấy anh B không để ý, P đưa tay ra sau lưng và đưa tay vào giỏ (lúc này giỏ không có kéo dây kéo) thì đụng chiếc điện thoại nên P nảy sinh ý định và lấy trộm chiếc điện thoại giấu ở sau lưng phía trong áo khoác, hai tay P nắm hai vạt trước áo khoác mà P đang mặc trên người để không cho chiếc điện thoại rơi ra ngoài. Sau đó, P đi ra ngoài thì N hỏi “*sao vậy chị, không sửa hả*” thì P

trả lời “*chờ lâu quá thôi đi về*”. Lúc này, P đi bộ ra lộ nhựa và đi về hướng ngã tư vòng xoay đến cột biển báo cách đường vào tiệm điện thoại khoảng 10 mét thì P ngồi xuống và lấy chiếc điện thoại ra xem nhưng điện thoại có cài mật khẩu nên không mở được nên P để chiếc điện thoại vào trong túi áo khoác và kêu N chở P về nhà. Khi về đến nhà, P đem điện thoại trộm được đến tiệm điện thoại Thanh S cách nhà Lâm Hồng P khoảng 200 mét để mở mật khẩu, nhưng anh S không có ở nhà mà chỉ gặp chị Lê Thị Tuyết Đ vợ anh S nên P gửi chiếc điện thoại trên lại cho chị Đ để nhờ anh S sửa dùm, sau đó P đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/5/2019, anh S đem chiếc điện thoại của P ra chạy chương trình để mở mật khẩu, khi bấm nút mở nguồn lên thì chị Đ thấy ảnh người phụ nữ trong hình nền điện thoại giống người quen ở thị trấn CLD nên chị Đ điện thoại cho Trần Thị Kim N (mợ dâu của chị Đ) là con gái của bà C biết sự việc, sau đó chị Đ đem chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 (màu vàng đồng) giao nộp cho Cơ quan Công an, đồng thời cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CLD đã trả lại cho người bị hại.

Tại Bản kết luận định giá số: 02/2019/KL.HĐĐG ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện CLD, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của vụ trộm cắp tài sản là 3.560.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm Hồng P về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2019 cho đến nay.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã thu giữ: 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay, chất liệu thun, áo khoác có nón chụp trên đầu, phần bên trái của áo khoác có chữ thêu nền chữ trắng, phía trên nền chữ trắng có thêu chữ COUPLETX màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại di động đã bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CLD để xét xử Lâm Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 10/CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người cha ruột là thương binh. Vì

vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên phạt bị cáo Lâm Hồng P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay, chất liệu thun, áo khoác có nón chụp trên đầu, phần bên trái của áo khoác có chữ thêu nền chữ trắng, phía trên nền chữ trắng có thêu chữ COUPLETX màu đỏ.

- Tại phiên tòa, Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Hồng P và cho bị cáo P được hưởng án treo. Ngoài ra, Vị Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là: Bị cáo Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo có trình độ học vấn thấp và nhận thức kém.

- Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Không có ý kiến gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Lâm Hồng P: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CLD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại bà Lâm Thị C vắng mặt, nhưng bà C có văn bản ủy quyền cho anh Trần Văn C về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bà C cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tại Phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Kim N vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bà C và Nguyễn Thị Kim N không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Hồng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại Phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào buổi trưa ngày 19/5/2019, bị cáo Lâm Hồng P có đến tiệm sửa điện thoại di động Cương Mobile (do anh Trần Văn C làm chủ), tọa lạc tại ấp P, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng để sửa điện thoại di động của bị cáo. Tại đây, bị cáo P đã lợi dụng không ai trông coi tiệm sửa điện thoại nên bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 5, màu vàng đồng của bị hại Lâm Thị C để trong giỏ xách tay, chiếc điện thoại trên giá trị là 3.560.000 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động và muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 5, màu vàng đồng của bị hại Lâm Thị C có giá trị 3.560.000 đồng, nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên Cáo trạng số: 10/CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD truy tố bị cáo Lâm Hồng P phạm tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người cha ruột là ông Lâm Văn T là Thương binh; tài sản sau khi bị mất đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Hồng P nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[5] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay, chất liệu thun, áo khoác có nón chụp trên đầu, phần bên trái của áo khoác có chữ thêu nền chữ trắng, phía trên nền chữ trắng có thêu chữ COUPLETX màu đỏ.

[8] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với 02 tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đề nghị áp dụng thêm đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có trình độ học vấn thấp và nhận thức kém, là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Với lý do: Tuy giá trị tài sản bị trộm cắp không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng khi tài sản bị mất đã ảnh hưởng đến tinh

thân của người bị hại; Mặt khác, bị cáo có trình độ học vấn là lớp 7, đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, lời đề nghị của Luật sư như đã nêu trên là chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 23/9/2019.

Giao bị cáo Lâm Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác màu đỏ dài tay, chất liệu thun, áo khoác có nón chụp trên đầu, phần bên trái của áo khoác có chữ thêu nền chữ trắng, phía trên nền chữ trắng có thêu chữ COUPLETX màu đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện CLD và Công an huyện CLD ngày 29/8/2019).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lâm Hồng P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại (về phần trách nhiệm dân sự) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại (về phần trách nhiệm hình sự) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CLD;
- Chi cục THADS huyện CLD;
- CAND huyện CLD;
- Cơ quan THAHS huyện CLD;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Đ, huyện CLD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Đặng Văn Đua